**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. LIÊN CHIỂU**
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **76**/2023/DS-ST
Ngày 29-9-2023
*V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh** – Ông **Ngô Văn Khanh**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Kim Tuyến** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:*** Bà **Dương Thị Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Đường B, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức danh: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trọng N – chức vụ: Phó GĐ Phòng giao dịch Tiao dịch T; địa chỉ: Đường E, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1989; địa chỉ: Đường H, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S – đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Trọng N trình bày:**

Ngày 23/6/2021, ông Nguyễn Văn T và Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch T ký hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Văn T, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn là 2,4%/tháng, lãi suất quá hạn là 3,6%/tháng (bằng 150% lãi suất trong hạn).

Sau khi được cấp tín dụng ông Nguyễn Văn T đã thực hiện 12 giao dịch với tổng số tiền là 43.300.000 đồng (Bốn mươi ba triệu ba trăm ngàn đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay ông Nguyễn Văn T đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 25.844.674.000 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S).

Sau thời gian sử dụng, ông Nguyễn Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 02 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 25/8/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Nguyễn Văn T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ) sang nợ quá hạn căn cứ  Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 29/9/2023, ông Nguyễn Văn T còn nợ ngân hàng các khoản sau:

- Nợ gốc: 25.383.124 đồng.
- Lãi trong hạn: 0 đồng.
- Lãi quá hạn: 16.161.972 đồng.
- Các loại phí (phí trễ hạn, phí hạn mức và phí thường niên): 3.109.826 đồng.

Tổng cộng: 44.654.922 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi tư ngàn chín trăm hai mươi hai đồng).

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch T và ông Nguyễn Văn T có ký kết Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD 2117900463 ngày 28.6.2021; số tiền vay là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng); mục đích vay là tiêu dùng từ lương; thời hạn vay là 60 tháng; các kỳ trả vốn và lãi vào ngày 28 hằng tháng; Lãi suất trong hạn: 20%/năm; thời điểm trả hết nợ là 28/6/2026.

Tuy nhiên, từ 28/6/2022 ông Nguyễn Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 29/9/2023 ông Nguyễn Văn T còn nợ ngân hàng các khoản sau:

- Nợ gốc: 98.000.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 20.774.966 đồng.

- Lãi quá hạn: 5.446.701 đồng.

- Lãi trên nợ lãi chậm thanh toán: 1.338.584 đồng.

Tổng cộng: 125.560.251 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi ngàn hai trăm năm mươi mốt đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông Nguyễn Văn T vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản và điều kiện đã qui định tại hợp đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP S khởi kiện và đề nghị giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2023 là 170.215.173 đồng (Một trăm bảy mươi triệu hai trăm mười lăm ngàn một trăm bảy mươi ba đồng); trong đó:

- Nợ gốc: 123.383.124 đồng;

- Lãi trong hạn: 20.744.966 đồng;

- Lãi quá hạn: 21.608.673 đồng;

- Lãi trên dư lãi trong hạn chậm trả là 1.338.584 đồng;

- Các loại phí là 3.109.826 đồng;

Lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi ông Nguyễn Văn T thanh toán hết khoản nợ.

** Bị đơn là ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.*

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 29/9/2023 là 170.215.173 đồng (Một trăm bảy mươi triệu hai trăm mười lăm ngàn một trăm bảy mươi ba đồng); trong đó: nợ gốc: 123.383.124 đồng; lãi trong hạn: 20.744.966 đồng; lãi quá hạn: 21.608.673 đồng, lãi trên dư lãi trong hạn chậm trả là

1.338.584 đồng, các loại phí là 3.109.826 đồng. Buộc ông Nguyễn Văn T tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 30/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng và tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S với bị đơn ông Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[1.3] Bị đơn ông Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

[2.1] Giữa ông Nguyễn Văn T và Ngân hàng thương mại cổ phần S ký Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD 2117900463 ngày 28.6.2021 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23.6.2021 và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Đối với Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD 2117900463 ngày 28.6.2021 thì số tiền vay là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng); mục đích vay là tiêu dùng từ lương; thời hạn vay là 60 tháng; các kỳ trả vốn và lãi vào ngày 28 hằng tháng; Lãi suất trong hạn: 20%/năm; thời điểm trả hết nợ là 28/6/2026.

Đối với hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thì Ngân hàng thương mại cổ phần S đã cấp hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); mục đích: tiêu dùng cá nhân; lãi suất trong hạn là 2,4%/tháng; lãi suất quá hạn là 3,6%/tháng (bằng 150% lãi suất trong hạn).

Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu thu hồi nợ trước hạn đối với các hợp đồng,

đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T phải thanh toán dứt điểm số tiền còn nợ tính đến ngày 29/9/2023 và có nghĩa vụ trả nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2.2] Xét thấy, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Nguyễn Văn T là hợp đồng hợp pháp về cả nội dung, hình thức nên có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Bị đơn, ông Nguyễn Văn T mặc dù đã được Toà án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận việc ông Nguyễn Văn T nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 29/9/2023 là 170.215.173 đồng (Một trăm bảy mươi triệu hai trăm mười lăm ngàn một trăm bảy mươi ba đồng); trong đó: nợ gốc: 123.383.124 đồng; lãi trong hạn: 20.744.966 đồng; lãi quá hạn: 21.608.673 đồng, lãi trên dư lãi trong hạn chậm trả là 1.338.584 đồng, các loại phí là 3.109.826 đồng.

[2.4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng, ông Nguyễn Văn T không thực hiện việc thanh toán gốc và lãi, đến ngày 28/6/2022 (đối với Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD 2117900463 ngày 28.6.2021) và đến ngày 25/6/2022 (đối với hợp đồng về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng) toàn bộ dư nợ chuyển sang nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần S căn cứ theo Điều 5 Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD 2117900463 ngày 28.6.2021 và Điều 23 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng của Ngân hàng để khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T thanh toán số tiền tính đến ngày 29/9/2023 là 170.215.173 đồng (Một trăm bảy mươi triệu hai trăm mười lăm ngàn một trăm bảy mươi ba đồng); trong đó: nợ gốc: 123.383.124 đồng; lãi trong hạn: 20.744.966 đồng; lãi quá hạn: 21.608.673 đồng, lãi trên dư lãi trong hạn chậm trả là 1.338.584 đồng, các loại phí là 3.109.826 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 30/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở, phù hợp với khoản 15 Điều 4, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Luật tổ chức tín dụng; Điều 280, Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 351, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 170.215.173 đồng x 5% = 8.510.758 đồng ông Nguyễn Văn T phải chịu.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 280, Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 351, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 15 Điều 4, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

- Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

- Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Nguyễn Văn T về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng"*.

Buộc ông Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2023 là 170.215.173 đồng (Một trăm bảy mươi triệu hai trăm mười lăm ngàn một trăm bảy mươi ba đồng); trong đó: nợ gốc: 123.383.124 đồng; lãi trong hạn: 20.744.966 đồng; lãi quá hạn: 21.608.673 đồng, lãi trên dư lãi trong hạn chậm trả là 1.338.584 đồng, các loại phí là 3.109.826 đồng.

Ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD 2117900463 ngày 28.6.2021; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23.6.2021 và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.510.758 đồng (Tám triệu năm trăm mười ngàn bảy trăm năm mươi tám đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S  số tiền tạm ứng án phí 3.696.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0001036 ngày 19 tháng 07 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Trinh**